

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ BA
CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT-NAM

无责任者

NHỮNG THAM LUẬN CHỦ YẾU TRƯỚC ĐẠI HỘI

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT-NAM XUẤT BẢN

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ BA
CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT-NAM

NHỮNG THAM LUẬN CHỦ YẾU TRƯỚC ĐẠI HỘI

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT-NAM XUẤT BẢN

9 - 1960

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ BA
CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT-NAM

**NHỮNG THAM LUẬN CHỦ YẾU
TRƯỚC ĐẠI HỘI**

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT-NAM XUẤT BẢN

9 - 1960

CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

TRƯỜNG-CHINH

Thưa các đồng chí,

Tôi hoàn toàn đồng ý với bản báo cáo chính trị của Ban Chấp hành trung ương do đồng chí Lê-Duẩn trình bày. Tôi xin phát biểu thêm một số ý kiến về công tác tư tưởng của Đảng như sau :

Qua ba mươi năm đấu tranh gian khổ dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, nhân dân ta đã thu được những thắng lợi to lớn. Những thắng lợi ấy gắn liền với việc Đảng ta vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác—Lê-nin vào điều kiện cụ thể của Việt-nam, gắn liền với công tác tư tưởng của Đảng đem chủ nghĩa Mác — Lê-nin giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân lao động phát huy truyền thống đấu tranh bất khuất và trí sáng tạo của họ trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ngay từ khi mới thành lập và trong quá trình đấu tranh cách mạng, khi hoạt động không hợp pháp, lúc hoạt động nửa hợp pháp và hợp pháp, khi đấu tranh chính trị, lúc đấu tranh vũ trang, Đảng ta luôn luôn coi công tác tư tưởng là một bộ phận quan trọng trong cuộc đấu tranh cách mạng của Đảng. Trước đây, Đảng ta đã từng đấu tranh bền bỉ và liên tục chống những tư tưởng của đế quốc và phong kiến và ảnh hưởng cực

kỳ tai hại của những tư tưởng ấy trong Đảng và trong quần chúng nhân dân, chống những biểu hiện của tư tưởng tư sản và tiểu tư sản, như chống chủ nghĩa dân tộc cải lương và chủ nghĩa to-rốt-kit, chống chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và chủ nghĩa tự ti dân tộc, v.v... Ngoài ra, Đảng ta còn đấu tranh chống những chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh hoặc « tả » khuynh trong hàng ngũ của mình. Qua cuộc đấu tranh lâu dài ấy, Đảng ta đã giáo dục lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác—Lê-nin cho cán bộ, đảng viên và xây dựng đường lối chính trị đúng đắn của Đảng.

Trong kháng chiến, Đảng đã tiến hành công tác tư tưởng một cách sâu rộng để bồi dưỡng tinh thần yêu nước và khơi sâu chi cảm thù quân cướp nước và bọn bán nước, giáo dục quan điểm « trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh », làm cho tư tưởng « kháng chiến nhất định thắng lợi » ăn sâu vào tri não của quần chúng, phát huy truyền thống cách mạng của nhân dân ta, kêu gọi quân và dân vượt mọi khó khăn, chịu đựng gian khổ để giành lấy thắng lợi cuối cùng. Nhất là từ Đại hội lần thứ hai của Đảng, công tác tư tưởng đã tiến lên một bước mới : giáo dục sâu rộng lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân, đạo đức và tác phong cách mạng cho hàng vạn cán bộ, đảng viên, làm cho họ nắm vững và chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng. Cuộc vận động ba chỉnh (chỉnh Đảng, chỉnh quân, chỉnh đốn công tác quần chúng) đã góp phần quan trọng vào việc giành thắng lợi cho cuộc kháng chiến.

Từ khi hòa bình được lập lại, nước nhà tạm thời chia làm hai miền ; chúng ta lại tiếp quản những thành thị và vùng mới giải phóng ; cách mạng Việt-nam đã chuyển sang thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Nhiệm vụ của Đảng là đoàn kết toàn dân, đấu tranh để triệt để thi hành hiệp nghị Giơ-ne-vơ, giữ

vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ; đồng thời ra sức củng cố miền Bắc, khôi phục kinh tế, hoàn thành cải cách ruộng đất, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho miền Bắc nước ta trở thành cơ sở vững mạnh của cuộc đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất Tổ quốc. Để hoàn thành nhiệm vụ chính trị trên đây, một mặt Đảng ta phải đấu tranh chống tư tưởng phiêu lưu, mạo hiểm hoặc bi quan, dao động về vấn đề thống nhất Tổ quốc. Mặt khác Đảng đề ra nhiệm vụ công tác tư tưởng ở miền Bắc là tiếp tục đấu tranh chống những tư tưởng đế quốc và phong kiến và bước đầu chống tư tưởng tư sản và tiểu tư sản. Đồng thời, Đảng chú trọng nâng cao tinh thần cảnh giác, bồi dưỡng chí khí chiến đấu và phê phán những tư tưởng tự kiêu, tự mãn, hòa bình hưởng lạc, ngại khó, ngại khổ và tác phong quan liêu, mệnh lệnh. Nhiệm vụ công tác tư tưởng đề ra đúng đắn và tiến hành căn bản tốt, cho nên nói chung Đảng ta đã củng cố được lòng tin tưởng và nâng cao được tinh thần phấn khởi của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, cổ vũ mọi người hăng hái phấn đấu để băng bó những vết thương chiến tranh, phục hồi sản xuất, hoàn thành cải cách ruộng đất, xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng.

Nhưng đến năm 1956, trên thế giới bọn đế quốc và tay sai lợi dụng việc Đảng cộng sản Liên-xô và tiếp theo đó một số Đảng cộng sản và công nhân khác phê phán tệ sùng bái cá nhân hòng chia rẽ và đả kích các cơ quan lãnh đạo của các đảng cộng sản và công nhân. Chúng tiến hành âm mưu lật đổ ở một số nước xã hội chủ nghĩa và cho bọn Ti-tô truyền bá chủ nghĩa xét lại hòng đầu độc và chia rẽ phong trào cộng sản và công nhân thế giới.

Trong nước, nơi gương phê bình và tự phê bình của

Đảng cộng sản Liên-xô ở Đại hội lần thứ 20, chúng ta kiểm tra công tác cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát hiện sai lầm, dừng cảm phê bình, tự phê bình và đề ra những chủ trương, biện pháp sửa chữa. Đó chính là một cuộc đấu tranh tư tưởng trong nội bộ Đảng chống chủ quan, « tả » khuynh và tự mãn. Song bọn phản động trong tôn giáo và những phần tử tay sai khác của chủ nghĩa đế quốc và Ngô-dinh-Diệm ở miền Bắc, giai cấp địa chủ và những phần tử tư sản và trí thức tư sản phản động chống lại chủ nghĩa xã hội đã cấu kết với nhau, lợi dụng khi ta sửa chữa sai lầm hòng thực hiện âm mưu đen tối của chúng. Cuộc đấu tranh chính trị và tư tưởng diễn ra quyết liệt : một mặt, chúng ta đập tan những hoạt động phá hoại của kẻ thù giai cấp, giữ vững trật tự an ninh, đề bẹp bọn « Nhân văn — Giai phẩm » ; mặt khác, chúng ta tiến hành công tác tuyên truyền, giải thích tương đối sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và trong quần chúng nhân dân, nhằm tẩy trừ ảnh hưởng của những tư tưởng thù địch và phê phán tư tưởng cơ hội hữu khuynh và tư tưởng xét lại, nhằm bảo vệ Đảng, bảo vệ đường lối chính sách của Đảng, bảo vệ những thành quả của cách mạng. Do đó, tình hình được mau chóng ổn định và có chuyển biến tốt.

Năm 1958, sau khi kết thúc công tác sửa sai, chúng ta đi vào tổng kết cải cách ruộng đất, khẳng định thắng lợi của cải cách ruộng đất là căn bản, đồng thời phân tích, phê phán một cách có hệ thống những khuyết điểm, sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, vạch rõ nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm lớn về mặt lãnh đạo cũng như về mặt chỉ đạo thực hiện. Ngày nay, nhìn lại chúng ta có thể nói rằng : qua cuộc vận động sửa sai và qua tổng kết cải cách ruộng đất, cũng như qua cuộc đấu tranh chống bọn phá hoại cuối năm 1956 đầu năm 1957, Đảng ta đã trưởng thành và dày dạn thêm.

Từ năm 1958 đến nay, chúng ta mới thật sự bước vào thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Để bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ mới: đẩy mạnh việc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã mở những cuộc vận động học tập và đấu tranh tư tưởng. Tiêu biểu nhất là cuộc học tập và phê bình, tự phê bình của văn nghệ sĩ và nhà báo đầu năm 1958, cuộc chỉnh huấn cán bộ và đảng viên các cấp, các ngành, cuộc biện luận về hai con đường ở nông thôn mùa thu năm 1959 và cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp năm 1958—1959. Chúng ta đã kết hợp chặt chẽ việc nâng cao không ngừng lòng yêu nước, ý thức làm chủ nước nhà, tinh thần tự hào dân tộc, ý chí đấu tranh kiên quyết chống Mỹ—Diệm, giành thống nhất nước nhà với việc bước đầu xây dựng ý thức xã hội chủ nghĩa cho nhân dân, thực hiện đúng nhiệm vụ công tác tư tưởng mà Đảng đã đề ra là: « Chống tư tưởng tư sản, phê phán tư tưởng tiểu tư sản, quét sạch tư tưởng đế quốc và phong kiến ». Nhờ vậy, nói chung các công tác của Đảng và của Nhà nước đã tiến hành có kết quả tốt. Hàng triệu quần chúng công nhân, nông dân, tiểu tư sản đã dần dần hiểu được rằng: sau khi đánh đổ được bọn đế quốc và phong kiến, phải đi con đường xã hội chủ nghĩa để vĩnh viễn thoát khỏi bị áp bức, bóc lột và nghèo khổ, đói rách. Hàng chục vạn công nhân các xí nghiệp quốc doanh và xí nghiệp tư doanh đã được bước đầu giác ngộ về chủ nghĩa xã hội. Do đó, chúng ta đã phát huy được tính tích cực và tính sáng tạo của quần chúng trong việc khôi phục kinh tế, xây dựng kinh tế và văn hóa và trong cuộc đấu tranh giai cấp để cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa. Hàng triệu nông dân lao động, hàng chục vạn thợ thủ công và tiểu thương đã đi vào con

đường làm ăn tập thể. Những tư tưởng, tập quán gắn liền với chế độ tư hữu tồn tại hàng ngàn năm ở nước ta đã bị lay chuyển. Ý thức làm chủ nước nhà, chủ nghĩa tập thể, thái độ lao động xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa anh hùng mới càng ngày càng ăn sâu vào quần chúng nhân dân. Trên mọi lĩnh vực, trước hết là trên mặt trận sản xuất, đang xuất hiện và trưởng thành những con người mới, những người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Vì sao chúng ta đã thu được những kết quả như thế?

Trước hết là vì Đảng ta *tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác—Lê-nin*, luôn luôn cố gắng vận dụng lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác—Lê-nin để tiến hành công tác tư tưởng.

Hai là vì Đảng ta đã coi trọng công tác tư tưởng, xem đó là *một bộ phận quan trọng của cuộc đấu tranh giai cấp* nhằm giải quyết vấn đề « ai thắng ai » trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội và thực hiện thống nhất nước nhà.

Ba là vì chúng ta đã *kết hợp chặt chẽ việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước với việc giáo dục chủ nghĩa xã hội* cho cán bộ, đảng viên và cho quần chúng nhân dân. Chúng ta đã kết hợp việc động viên lòng yêu nước, khơi sâu chí căm thù Mỹ—Diệm với việc giáo dục ý thức lao động xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống mới ở miền Bắc.

Bốn là vì chúng ta đã *gắn liền công tác tư tưởng với đời sống*, nhằm bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ. Chúng ta đã tiến hành những cuộc vận động học tập để giáo dục đường lối, chính sách cho toàn Đảng, toàn dân, nâng cao từng bước trình độ giác ngộ của đảng viên và quần chúng; đồng thời, thông qua hình thức phê bình và tự phê bình mà đấu tranh để khắc phục những nhận thức, tư tưởng

sai lầm. Nhờ đó, mặc dù gặp nhiều khó khăn, chúng ta cũng đã thu được những thắng lợi nhất định.

Năm là vì chúng ta đã dựa trên cơ sở phát huy không ngừng những ưu điểm và tính tích cực cách mạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng để khắc phục những khuyết điểm, sai lầm; gây được tinh thần phấn khởi, tin tưởng và lạc quan cách mạng trong Đảng và trong nhân dân.

Trên đây là một số nguyên nhân thắng lợi của công tác tư tưởng đồng thời cũng là những kinh nghiệm mà chúng ta cần tiếp tục áp dụng để từ nay tiến hành công tác đó được tốt hơn.

Tuy vậy, trong công tác tư tưởng, chúng ta không phải không có khuyết điểm. Ví dụ: có lúc chúng ta đã thiếu kiên quyết và kịp thời chống lại những luận điệu phản động của bọn phá hoại, hoặc mất cảnh giác đối với chúng. Trong một thời gian nhất định (cuối năm 1956, và nửa đầu năm 1957), chúng ta đã buông lỏng một phần nào trận địa tư tưởng, có lúc đã quá dè dặt đối với « Nhân văn — Giai phẩm », cơ quan « tác động tinh thần » của Mỹ — Diệm, cái loa của giai cấp địa chủ phong kiến và của những phần tử tư sản phản động, đại lý cho khuynh hướng tư sản mại bản ở miền Bắc. Sau khi trấn áp bọn đầu sỏ « Nhân văn — Giai phẩm », rồi đã vội thỏa mãn, về mặt đấu tranh tư tưởng đã không truy kích chúng đến cùng.

Trong công tác tư tưởng và lý luận vẫn còn thiên hướng kinh nghiệm chủ nghĩa và giáo điều chủ nghĩa. Chủ nghĩa kinh nghiệm biểu hiện ở chỗ công tác tư tưởng của chúng ta phần nào còn tách rời lý luận; việc phân tích, phê phán những tư tưởng sai lầm nhiều khi còn hời hợt, đơn giản, gò ép; sức thuyết phục còn yếu. Chủ nghĩa giáo điều biểu hiện ở chỗ nhiều khi chúng ta thoát ly thực tế, vận dụng một cách máy móc những kinh nghiệm hoặc những kết luận có tính chất lý luận

của một số đảng anh em, chưa phát huy hết tinh thần độc lập nghiên cứu của mình, chưa đi sâu nghiên cứu đầy đủ thực tế của nước mình, để làm cho công tác lý luận, công tác tư tưởng được sinh động, phong phú và có sáng tạo.

Những khuyết điểm đó, chúng ta cần ra sức khắc phục, nếu không sẽ ảnh hưởng nhiều đến toàn bộ công tác của chúng ta từ nay về sau.

Thưa các đồng chí,

Hiện nay, nhân dân ta đang đấu tranh để hoàn thành hai nhiệm vụ lớn đối với trong nước là cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh chống Mỹ — Diệm để thống nhất nước nhà. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa tuy đã đạt được những thắng lợi căn bản, nhưng vẫn chưa kết thúc, nhất là trên mặt trận chính trị và tư tưởng thì cuộc đấu tranh nhất định sẽ lâu dài, phức tạp. Trong khi đó, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội dần dần trở thành nhiệm vụ trung tâm ở miền Bắc. Và trước mắt là phải phấn đấu để thực hiện tốt kế hoạch năm năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội.

Chúng ta phải căn cứ vào yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng của Đảng và tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đặt ra nhiệm vụ và phương châm công tác tư tưởng của Đảng trong thời gian trước mắt. Nhiệm vụ công tác tư tưởng bao giờ cũng do nhiệm vụ chính trị quyết định và phải phục vụ nhiệm vụ chính trị. Không thể tách rời nhiệm vụ công tác tư tưởng với nhiệm vụ chính trị, càng không thể đối lập hai nhiệm vụ ấy với nhau. Nhiệm vụ chính trị của Đảng ta trong thời gian trước mắt là hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời đấu

tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà, thì công tác tư tưởng nhất định phải nhằm bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ ấy.

Về tình hình tư tưởng, trong quần chúng nhân dân ta ở miền Bắc hiện nay tư tưởng chiếm ưu thế là tư tưởng yêu nước, tin ở Đảng và quyết tâm đi theo Đảng, theo Hồ Chủ tịch; xu thế xã hội chủ nghĩa là xu thế chủ yếu trong quần chúng nhân dân lao động, nhất là trong quần chúng công nông. Nhưng bên cạnh mặt chủ yếu ấy, tư tưởng tư hữu và tập quán sản xuất cá thể còn khá phổ biến. Nước ta là một nước mà kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa vốn chiếm một phần lớn trong nền kinh tế quốc dân, lại bị giai cấp địa chủ phong kiến thống trị hàng nghìn năm và giai cấp tư sản nước ngoài (bọn thực dân đế quốc) thống trị gần một trăm năm. Tư tưởng của chúng đã ảnh hưởng sâu sắc đến ý thức của các tầng lớp nhân dân ta. Phải kiên quyết và bền bỉ đấu tranh chống những tư tưởng, tập quán ấy thì mới giáo dục được tốt ý thức xã hội chủ nghĩa cho quần chúng, xây dựng được một tinh thần mới và đạo đức mới, đáng hoàn thành tốt những nhiệm vụ chính trị nói trên.

Còn đối với cán bộ, đảng viên thì sao? Chúng ta đều biết rằng cán bộ, đảng viên chúng ta căn bản là tốt, nhưng bên cạnh mặt căn bản ấy cũng có những khuyết điểm, sai lầm biểu hiện sự tồn tại của tư tưởng tiểu tư sản và ảnh hưởng của các tư tưởng phi vô sản khác trong Đảng. Trước hết, đại đa số cán bộ, đảng viên chúng ta đều xuất thân từ thành phần tiểu tư sản (bao gồm nông dân và tiểu tư sản thành thị), lại sống và hoạt động trong quần chúng phần lớn cũng là tiểu tư sản. Công tác giáo dục tư tưởng của Đảng ta không được sâu rộng và liên tục. Vì vậy, sự tồn tại khá phổ biến của tư tưởng tiểu tư sản trong cán bộ, đảng viên chúng ta là một điều dễ hiểu. Đặc điểm của tư tưởng tiểu tư sản là ở chỗ lập trường không kiên định, cách nhìn,

cách nghĩ thường chủ quan, một chiều, dễ lạc quan tếu mà cũng dễ bi quan, tự do tản mạn, hẹp hòi, thiên cần, rút rè, bảo thủ, v.v...

Ở thành thị và nông thôn hiện nay có những biểu hiện của tư tưởng tiểu tư sản như sau : thiếu ý thức tổ chức và kỷ luật, không tôn trọng kỷ luật lao động và chế độ công tác, không giữ đúng nếp sống mới ; không dứt khoát đi vào con đường hợp tác hóa, còn luyến tiếc lối sản xuất cá thể, hoặc vào hợp tác xã rồi nhưng chân trong chân ngoài, thu hoạch khá thì ở, thu hoạch kém thì ra ; không mạnh dạn cải tiến kỹ thuật, cải tiến tổ chức, không nhìn ra cái mới, không dám nghĩ, dám làm. Cán bộ không đi sâu nắm vững tình hình lương thực trong nhân dân, không kiên quyết thu mua lương thực của những hộ còn thừa, không kiên quyết chấp hành chính sách thu thuế và thu nợ ; dễ dao động trước những tin đồn nhảm ; không chịu khó đi sâu điều tra, xác minh những vụ phá hoại và không kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng hiện hành. Cơ quan phụ trách trước khi quyết định một việc gì không chịu khó điều tra, nghiên cứu tình hình, không thật sự đi đường lối quần chúng, đơn thuần dựa vào ý nghĩ chủ quan của mình mà quyết định nhiệm vụ công tác thành ra không sát, có khi không thực hiện được.

Những khuyết điểm và nhược điểm trên đây làm thiệt hại cho cách mạng không nhỏ. Những khuynh hướng hữu và « tả » trong Đảng ta từ khi thành lập đến nay đã thể hiện rõ rệt tác hại của tư tưởng tiểu tư sản. Do đó, trong công tác rèn luyện cán bộ, đảng viên cũng như trong việc vận động quần chúng nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, việc đấu tranh chống tư tưởng tiểu tư sản là một yêu cầu cấp bách, không thể coi nhẹ.

Nhưng giai cấp tiểu tư sản không bao giờ có một vị trí độc lập ; nó luôn luôn chịu ảnh hưởng sâu sắc của

những tư tưởng của giai cấp thống trị. Trong điều kiện
bọn đế quốc và giai cấp địa chủ phong kiến thống trị
lâu dài, giai cấp tiểu tư sản chịu ảnh hưởng tư tưởng
của chúng rất sâu sắc. Nhất là đối với những người tri
thức công tác trong các ngành văn hóa, giáo dục, khoa
học kỹ thuật thì ảnh hưởng của tư tưởng đế quốc lại
càng nặng. Cần nhìn thấy rõ điểm đó, nếu không sẽ
không nhận thức được hết tính chất sâu sắc của cuộc
đấu tranh giai cấp trên mặt trận tư tưởng. Chúng ta cần
nhớ rằng nếu không được đảng của giai cấp công nhân
giáo dục thì giai cấp tiểu tư sản thường lấy quan điểm
của giai cấp tư sản làm quan điểm của mình, cho nên,
giữa tư tưởng tiểu tư sản và tư tưởng tư sản vốn có
một mối liên hệ rất mật thiết. Thật ra, hai loại tư tưởng
đó chỉ khác nhau về mức độ và hình thái biểu hiện chứ
không khác nhau về bản chất. Đứng giữa hai mặt trận
tư tưởng, giai cấp tiểu tư sản nếu không đi theo giai
cấp vô sản thì nhất định đi theo giai cấp tư sản, không
thể có một con đường độc lập, riêng biệt của mình.

Nhìn vào bản chất tư tưởng của những khuyết điểm,
sai lầm mà cán bộ, đảng viên chúng ta đã mắc phải trên
các mặt công tác kinh tế, văn hóa, v.v... mấy năm nay
cũng thấy rất rõ điều đó. Ví dụ, trong công tác kinh tế
nhất định phải thực hiện hạch toán kinh tế, kinh doanh
có lãi, nhưng nhiều khi cán bộ ta lại có khuynh hướng
kinh doanh đơn thuần, chỉ chạy theo lời lãi mà không
chú ý đến yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, chỉ nghĩ
đến lợi ích cục bộ và thiên cận của ngành mình, mà
không nghĩ đến toàn cục, đến yêu cầu của quần chúng,
đến mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng. Về vấn đề
thu mua lương thực, sau vụ gặt tháng 5 vừa qua, một
số cán bộ, đảng viên đã cắt thóc, phân tán thóc, để
khỏi phải bán cho Nhà nước, có người còn đầu cơ,
tích trữ, chạy theo thị trường tự do. Hiện nay, một số
ít đảng viên nông thôn vẫn có tư tưởng làm giàu riêng

lẽ. Phải nói thêm rằng nạn tham ô, lãng phí thường xảy ra và có những trường hợp rất nghiêm trọng. Trong công tác văn hóa, giáo dục, khoa học, kỹ thuật, một số cán bộ và nhân viên công tác còn coi nhẹ tinh thần, coi nhẹ vấn đề lập trường tư tưởng, tách rời chuyên môn với chính trị, thậm chí trên tư tưởng vẫn chưa thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng đối với chuyên môn. Có tác phẩm văn nghệ và chính trị còn tuyên truyền cho chủ nghĩa duy tâm tư sản. Trên một số vấn đề chính trị cơ bản, nhiều người vẫn đối lập chuyên chính với dân chủ, tự do với kỷ luật, hoặc cho chế độ dân chủ tư sản mới thật sự là dân chủ, còn chế độ dân chủ nhân dân của ta không dân chủ bằng, v.v... Đó là chưa kể chủ nghĩa dân tộc lớn, tư tưởng tự ti dân tộc, phục và sợ sức mạnh và văn hóa của bọn đế quốc.

Những khuyết điểm, sai lầm trên đây chủ yếu biểu hiện tư tưởng của giai cấp nào hoặc ảnh hưởng của tư tưởng nào nếu không phải tư tưởng tư sản? Vì vậy, có thể và phải khẳng định rằng: về các mặt kinh tế, văn hóa, chính trị và cả về đạo đức, tác phong, sự thâm nhập của ảnh hưởng tư tưởng tư sản vào trong Đảng và trong các cơ quan Nhà nước là một vấn đề khá nghiêm trọng. Chính thành phần xuất thân tiểu tư sản của phần đông cán bộ, đảng viên là miếng đất tốt cho ảnh hưởng của tư tưởng tư sản dễ thâm nhập và nảy nở.

Ở miền Bắc nước ta hiện nay hàng ngày hàng giờ đang diễn ra cuộc đấu tranh gay go, phức tạp giữa con đường xã hội chủ nghĩa với con đường tư bản chủ nghĩa và trên mặt trận tư tưởng thì giữa tư tưởng vô sản với tư tưởng tư sản và tiểu tư sản. Đấu tranh chống tư tưởng tiểu tư sản là rất quan trọng nhưng chỉ như thế chưa đủ, chưa giải quyết được vấn đề. Đấu tranh cho sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội là một cuộc đấu tranh giai cấp nhằm xóa bỏ chủ nghĩa tư bản và hoàn toàn cải tạo giai cấp tư sản theo chủ nghĩa xã hội. Cho

nên, cũng cần thấy rằng xóa bỏ đến tận gốc hệ tư tưởng của giai cấp tư sản là nội dung cơ bản của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng. Đó là một vấn đề nguyên tắc, không thể có thái độ nhân nhượng, thỏa hiệp. Vì bất cứ một thái độ nào như thế, dù tự giác hay không tự giác, đều không tránh khỏi dẫn đến mất cảnh giác về chính trị trong cuộc đấu tranh giai cấp, chống chủ nghĩa tư bản.

Đừng về mặt khác mà xét, nước ta trước đây — và miền Nam hiện nay — vốn là một nước thuộc địa và nửa phong kiến. Mặc dù ở miền Bắc, giai cấp địa chủ phong kiến đã bị đánh đổ, bọn đế quốc đã bị quét sạch, nhưng tàn tích của tư tưởng đế quốc và phong kiến trong ý thức của con người vẫn chưa được xóa sạch. Huống chi, bọn đế quốc và phong kiến vẫn còn thống trị ở miền Nam. Hàng ngày hàng giờ chúng dùng đài phát thanh hoặc thông qua bọn phản động trong tôn giáo và bọn gián điệp còn len lút ở miền Bắc cấu kết với những phần tử bóc lột chưa chịu cải tạo và những phần tử phản cách mạng khác đảng truyền bá tư tưởng phản động của chúng bằng cách này hay cách khác trong xã hội miền Bắc. Chúng ta không thể nói rằng những luận điệu tuyên truyền chống cộng sản, xuyên tạc chế độ ta và phe ta, những thuyết duy tâm phản động « nhân vị, duy linh », những tư tưởng cao bồi, truy lạc, « lối sống Mỹ » hoàn toàn không có ảnh hưởng gì đối với xã hội miền Bắc. Cố nhiên ta cũng không nên bơm to ảnh hưởng ấy. Trong các tầng lớp nhân dân trước đây ở thành thị, và vùng nông thôn tạm bị chiếm, nhất là trong các giới trí thức và công chức lưu dụng và những người tham gia. nguy quân, nguy quyền, ảnh hưởng của tư tưởng đế quốc và tư tưởng phong kiến vẫn còn khá nặng. Sau khi chúng ta tiếp quản các thành thị và vùng nông thôn mới giải phóng, tình hình ấy không thể không ảnh hưởng đến cán bộ, đảng viên